

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Đức Hào

+ Ông Huỳnh Hoàng Lam

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Công chức Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/TLHS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Minh T, sinh ngày 16/11/1994 tại Bệnh viện đa khoa Long An; Tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Lan A; Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 04/10/2021 chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: Lý Văn Đ, sinh ngày 19/12/2000 tại thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ V và bà Lý Ngọc D; Bị cáo là con một trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Ngày 11/5/2021 bị Trưởng Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 27/5/2021 bị Trưởng Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 04/10/2021 chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Bà Lê Thị G, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Ông Trịnh Minh R, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 24/9/2021, Phạm Minh T và Lý Văn Đ đến nhà anh Nguyễn M nhậu. Trong lúc nhậu, T dùng điện thoại Samsung A12 vào Facebook của mình tên “Cậu út họ P” nhắn tin với Facebook “Nguyễn Kim Q” để đặt mua ma túy. Sau đó, T rủ Đ đi K “lấy đồ về chơi”, Đ đồng ý đi. Nhậu xong T chạy xe về nhà của mình và điện thoại cho Đ lại rước. Đ điều khiển xe mô tô biển số 62F5-2459 đến rước. T điều khiển xe chở Đ đi đến cầu C thuộc thị xã K để mua ma túy về sử dụng. Khi đến cầu C, Đ ở lại giữ xe, một mình T đi bộ đến chỗ người tên Q cách khoảng 200m để mua ma túy với giá 4.700.000 đồng. Mua xong, T quay lại xe và để bạch ma túy vừa mua được trong bộ phận lọc gió của xe và điều khiển xe chở Đ về thị trấn H. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/9/2021 khi T chạy đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thuộc ấp R, xã T thì bị bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ ở bộ phận lọc gió của xe mô tô 62F5-2459 một túi nylon có rãnh khếp bên trong có chất bột màu xám nghi là ma túy và 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3.1918782 có chữ ký của Phạm Minh T, Lý Văn Đ và người chứng kiến Nguyễn Thành D.

Tại Bản kết luận giám định số 776/2021/KLGĐ ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

1. Chất bột màu xám đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1465 gam, loại MDMA.

2. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0682 gam, loại Ketamine.

Ngày 04/10/2021 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Minh

T và Lý Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng số 28/CT-VKSVH ngày 28/10/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Minh T và Lý Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Điều 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Minh T từ 02-03 năm tù và bị cáo Lý Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù (được trừ thời gian tạm giam trước).

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong vụ số 776 ngày 01/10/2021 có chữ ký của người chứng kiến Hà Q, người niêm phong Hà Chí C. Tịch thu sung ngân sách 01 (một) xe mô tô biển số 62F5-2459, số khung: không xác định, số máy: VDGZS152FMH-YM001236.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất Bản kết luận giám định số 776/2021/KLGD ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 25/9/2021, thống nhất nội dung bản cáo trạng, tội danh và không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai của các bị cáo Phạm Minh T và Lý Văn Đ phù hợp với bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 25/9/2021, Bản kết luận giám định số 776/2021/KLGD ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/9/2021, tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Đội điều tra tổng hợp phối hợp với chốt kiểm dịch Covid-19 huyện V kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Phạm Minh T và Lý Văn Đ có hành vi tàng trữ 2,1465 gam ma túy loại MDMA và 2,0682 gam ma túy loại Ketamine trong bộ phận lọc gió của xe mô tô biển số 62F5-2459 để về nhà sử dụng.

(Ketamine hiện có trong danh mục III số thứ tự 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ chất MDMA và Ketamine là chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý cất giấu trái phép mục đích để sử dụng nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nên bản Cáo trạng số 28/CT-VKSVH ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án, có hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên cần phân tích làm rõ vai trò của từng bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình phạt áp dụng cho từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.1] Bị cáo Phạm Minh T là người khởi sự, rủ bị cáo Lý Văn Đ đi mua ma túy, là người trực tiếp liên lạc, đưa tiền, nhận ma túy nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông là liệt sĩ nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Bị cáo Lý Văn Đ là người dùng xe mô tô của mình để bị cáo T chở cùng đi mua ma túy sau khi bị cáo T rủ nên trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông là liệt sĩ, là lao động chính trong gia đình do đang sống chung với bà ngoại trên 60 tuổi nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tuy nhiên, xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, với hai tình tiết định khung và bị cáo Lý Văn Đ đã có 02 tiền sự nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này tại địa phương.

[5] Về vật chứng:

[5.1] 01 bì thư niêm phong vụ số 776 ngày 01/10/2021 có chữ ký của người chứng kiến Hà Q, người niêm phong Hà Chí C trong đó chứa ma túy sau khi giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên bị tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 62F5-2459, số khung: không xác định, số máy: VDGZS152FMH-YM001236 của bị cáo Lý Văn Đ là phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn việc mua bán xe giữa Trịnh Minh R và Lý Văn Đ là hợp đồng dân sự nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5.3] Đối với 01 điện thoại Samsung A12 xác định chủ sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Lan A và bà A không biết bị cáo T sử dụng để trao đổi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Lan A là phù hợp.

[5.4] Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max xác định chủ sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị G và bà G không biết bị cáo Đ sử dụng để liên lạc với bị cáo T để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà G là phù hợp.

[5.5] Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu trên người của bị cáo Đ nhưng không phải là vật chứng vụ án mà xác định chủ sở hữu là của ông Nguyễn Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông T là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông tên Q, bị cáo T khai đã liên lạc mua ma túy nhưng không xác định rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249, Điều 17, 38, 50, 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Lý Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2021.

3. Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2021.

4. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (12/11/2021) để bảo đảm thi hành án.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong vụ số 776 ngày 01/10/2021 có chữ ký của người chứng kiến Hà Q, người niêm phong Hà Chí C.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 62F5-2459, số khung: không xác định, số máy: VDGZS152FMH-YM001236.

Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Minh T và Lý Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The